

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2191 /SGDĐT-GDPT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

V/v tham gia ý kiến Dự thảo hướng dẫn
thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông
năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục phổ thông: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm HN&GDTX tỉnh.

Ngày 05/8/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Văn bản số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông chất lượng, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị tham gia góp ý vào Dự thảo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 (gửi kèm công văn này). Ý kiến tham gia góp ý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày **21/8/2025**.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

Ký bởi: Nguyễn Thị Huyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Đình Hải

Ký bởi: Trương Thị Thúy Vân
Ngày ký: 20-08-2025 16:35:33 +07:00

Số: /SGDDT-GDPT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Quảng Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

DỰ THẢO

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa -Xã hội xã/ phường/ đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục phổ thông: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm HN&GDTX tỉnh.

Năm học 2025–2026, ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) ở tất cả các cấp học, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các cơ sở giáo dục, các phòng Văn hóa -Xã hội, các Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm HN&GDTX tỉnh (sau đây gọi là các đơn vị) tổ chức thực hiện các nội dung sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT; thực hiện hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học (TH) và triển khai dạy học 2 buổi/ngày ở các cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) cơ bản đáp ứng được điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nghiên cứu mô hình hiệu quả của trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong từng bài, từng chuyên đề, từng hoạt động giáo dục, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, chuẩn bị các điều kiện để đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực

hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1. Đối với cấp tiểu học

1.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT¹,

¹ Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 3124/SGDĐT-GDPT ngày 31/10/2022 về triển khai tập huấn, sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; Công văn số 2777/SGDĐT-GDPT ngày 05/10/2023 về triển khai Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024; Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/4/2024 về hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 3698/SGDĐT-GDPT ngày 23/12/2022 về ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kì, cuối năm học đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 3083/SGDĐT-GDPT ngày 27/10/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai dạy học lớp ghép cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; công văn số 85/SGDĐT ngày 10/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học; công văn số 244/SGDĐT-GDPT ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học.

Bộ GDĐT²; đảm bảo 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh³.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu⁴; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT⁵.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁶, các môn học tự chọn⁷ theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, hướng dẫn.

1.2. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

² Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học

³ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

⁴ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

⁵ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

⁶ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁷ Lớp 1, lớp 2: Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh, tiếng Pháp).

a) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 Tiếng Anh

Triển khai theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại nhà trường, địa phương; trong đó lưu ý:

- Đối với lớp 1 và lớp 2:

Triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. Với các trường không có giáo viên để triển khai dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2, tạo điều kiện cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận, làm quen với Tiếng Anh thông qua các video bài giảng trong Hệ thống học liệu tiếng Anh tiểu học để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng, chủ động học tập tốt môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT⁸.

Khai thác hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh cấp tiểu học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 440/KH-SGDĐT tạo ngày 24/2/2025, xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng hệ thống học liệu phù hợp với điều kiện, cơ sở hạ tầng của đơn vị.

Các cơ sở có đủ điều kiện, nghiên cứu triển khai dạy môn Toán, khoa học bằng tiếng Anh.

b) Đối với các ngoại ngữ khác: triển khai dạy và học Tiếng Pháp chương trình GDPT 2018 tại trường tiểu học Hữu Nghị (phường Hồng Gai), dạy và học Tiếng Trung Quốc chương trình GDPT 2018 tại các trường tiểu học: Lý Tự Trọng, Đào Phúc Lộc, Hải Xuân, Hải Hoà (phường Móng Cái 1), Ka Long, Ninh Dương, Vạn Ninh (phường Móng Cái 2), Hải Đông, Hải Yên (phường Móng Cái 3). Các cơ sở cần đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để thực hiện dạy học, kiểm tra đánh giá theo đúng các hướng dẫn của Bộ GDĐT đối với Ngoại ngữ 1 Tiếng Pháp, Ngoại ngữ 1 Tiếng Trung Quốc.

c) Tổ chức dạy học Tin học

⁸ (1) Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. (2) Môn tiếng Pháp: thực hiện theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

Tổ chức dạy học môn Tin học từ lớp 3 theo Chương trình GDPT 2018, bảo đảm học sinh được tiếp cận sớm với kỹ năng số cơ bản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Khuyến khích tích hợp các chủ đề phát triển năng lực số thông qua hoạt động trải nghiệm, mô hình STEM đơn giản. Thành lập câu lạc bộ hoặc tổ chức sân chơi công nghệ phù hợp để học sinh bước đầu hình thành năng lực công dân số, sử dụng thiết bị và phần mềm học tập an toàn, hiệu quả.

1.3. Triển khai giáo dục STEM

Xây dựng kế hoạch, tổ chức giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁹ đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại các cơ sở giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Tăng cường tham mưu UBND cấp xã quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định¹⁰.

1.4. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Khuyến khích các cơ sở giáo dục có điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định¹¹; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các giải pháp quản lý đối với các cơ sở giáo dục thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

1.5. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

⁹ Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Công văn số 300/SGDĐT-GDPT ngày 31/3/2025 về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với Giáo dục tiểu học.

¹⁰ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

¹¹ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

a) Tổ chức bán trú: Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh¹².

b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

2.1. Các cơ sở giáo dục căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành¹³ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục cơ bản đáp ứng được điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thuộc quyền tự chủ về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, vì thế các nhà trường chủ động triển khai theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; đối với các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng đủ các điều

¹² Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

¹³ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

kiện để dạy học buổi 2, cần xây dựng lộ trình thực hiện, báo cáo cấp quản lý trực tiếp và cam kết thực hiện theo kế hoạch (nội dung này có văn bản hướng dẫn riêng).

2.2. Đối với cấp THCS, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình, nghiêm túc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Công văn 3316/SGDĐT- GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.3. Đối với cấp THPT, cần tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký chọn lựa các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông và Công văn số 1391/BGDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong chương trình GDPT 2018 cấp trung học từ năm học 2023-2024. Trong điều kiện có thể đáp ứng được, cơ sở giáo dục cần tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn; linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

2.4. Đối với trường THPT chuyên Hạ Long, tiếp tục thực hiện hướng dẫn tại Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông. Chủ động các giải pháp triển khai, nhất là đối với các nội dung được xác định khó so với năng lực đội ngũ giáo viên. Chủ động triển khai Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên theo quy định. Tổ chức các hội thảo chuyên đề về tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục nhằm chia sẻ giải pháp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2.5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” trong tổ chức dạy học nội dung

giáo dục địa phương đồng thời rà soát, điều chỉnh tài liệu GDĐP để phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.6. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

2.6.1. Dạy và học Ngoại ngữ 1

a) Đối với Tiếng Anh

Triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh CT GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018;

Thực hiện rà soát năng lực Tiếng Anh của đội ngũ giáo viên Tiếng Anh các trường phổ thông để chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ triển khai Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học khi Đề án được Chính phủ phê duyệt. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ GV tiếng Anh các cấp; bồi dưỡng GV phổ thông về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp;

Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh, giáo viên.

b) Đối với Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc

Tiếp tục triển khai dạy và học Tiếng Trung Quốc theo chương trình và tài liệu của Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tại 08 trường THCS ở thành phố Móng Cái: Ka Long, Hòa Lạc, Ninh Dương, Vạn Ninh, Hải Hòa, Hải Xuân, Hải Yên, Hải Đông và 07 trường có cấp THPT: Chuyên Hạ Long, Trần Phú, Chu Văn An, Lý Thường Kiệt, Marie – Curie, Nguyễn Trãi, Nguyễn Tất Thành.

Trường THPT Hòn Gai triển khai thực hiện dạy và học Tiếng Pháp theo hướng dẫn tại Công văn số 2419/SGDDT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025.

2.6.2. Dạy và học Ngoại ngữ 2

Tiếp tục triển khai dạy và học môn ngoại ngữ 2 Tiếng Trung Quốc ở Trường THCS Bãi Cháy 2; triển khai dạy và học môn ngoại ngữ 2 Tiếng Pháp ở trường THCS Mạo Khê 2 và trường THPT Hoàng Quốc Việt. Trường THPT Hòn Gai dạy Tiếng Anh là ngoại ngữ 2 cho các lớp học chương trình song ngữ, chương trình tăng cường Tiếng Pháp (nếu học sinh có nhu cầu).

Sở GDĐT khuyến khích các đơn vị có đủ điều kiện triển khai dạy và học ngoại ngữ 2 cho học sinh có nhu cầu.

2.7. Tăng cường dạy học tin học theo định hướng phát triển năng lực số, gắn với triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tích hợp công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học tin học kết hợp với các môn khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật theo mô hình giáo dục STEAM, khuyến khích học sinh tham gia các dự án sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lập trình và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy thiết kế và tinh thần công dân số, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.

2.8. Giáo dục quốc phòng và an ninh

Tổ chức dạy học môn GDQPAN và lồng ghép nội dung GDQPAN ở các cấp học theo đúng hướng dẫn. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thao GDQPAN học sinh THPT, lựa chọn đội tuyển tham gia Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần thứ IV năm 2026;

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ môn học; gắn GDQPAN với giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liên chính¹⁴; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai¹⁵; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

¹⁴ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông.

¹⁵ Tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn tại Công văn số 795/SGDĐT-GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh.

Đối với các trường liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở cần bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông có nhiều cấp học¹⁶, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông¹⁷, trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Cơ sở vật chất: tổ chức tự kiểm tra, rà soát, đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đối với các trường tiểu học, THCS có cơ sở vật chất chưa đảm bảo theo quy định báo cáo kịp thời về UBND cấp xã/phường/đặc khu, đối với các trường THPT có cơ sở vật chất chưa đảm bảo theo quy định báo cáo kịp thời về Sở GDĐT.

Thiết bị dạy học: việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động dạy và học đảm bảo theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông, Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT và Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo; Các đơn vị chủ động hoàn thành việc mua sắm thiết bị dạy học năm 2025 do đơn vị tự mua sắm và tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu thuộc danh mục thiết bị mua sắm tập trung năm 2025; Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên tổ chức xây dựng quy trình quản lý,

¹⁶ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹⁷ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

khai thác sử dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học; Tiếp tục rà soát và đăng kí danh mục mua sắm thiết bị dạy học năm 2026 đúng quy định.

Học liệu: thường xuyên khai thác sử dụng học liệu trên các nền tảng công nghệ và các phần mềm, có sự đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng của giáo viên qua tổ/nhóm chuyên môn hằng tháng; Chủ động tìm kiếm/mua/trang bị thêm những học liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; Các trường phổ thông đều có thư viện và đảm bảo các tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; tiêu chuẩn về thiết bị chuyên dùng; tiêu chuẩn về hoạt động thư viện; tiêu chuẩn về quản lý thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Đối với các trường Tiểu học, Trung học cơ sở báo cáo và tham mưu UBND xã/phường/đặc khu để được đầu tư xây mới hoặc cải tạo thư viện bảo đảm đạt các tiêu chuẩn; Thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, việc tổ chức đánh giá và công nhận thư viện các trường TH, THCS, THPT Sở GDĐT thực hiện.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

3.1. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. Đảm bảo 100% giáo viên được các Nhà xuất bản tập huấn sử dụng sách giáo khoa và phối hợp cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ nhất là các học sinh vùng đồng bào dân tộc, miền núi có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời triển khai năm học 2025-2026 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

3.2. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh, cập nhật dữ liệu, những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,..để kịp thời triển khai năm học 2025-2026.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Chủ động rà soát để kịp thời tham mưu đề nghị bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định. Bảo đảm phân công hợp lý giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương và các nhà trường về các nội dung được Bộ GDĐT và Sở GDĐT tập huấn cho giáo viên cốt cán. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác kiểm tra giám sát để uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện chuyên môn, việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chủ nhiệm lớp theo hướng dẫn của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cấp trung học tại Công văn số 3103/SGDĐT -GDPT ngày 30/9/2024, theo đó nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp, cụ thể:

- Hiệu trưởng: (1) Cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, công tác hướng nghiệp, nội dung chủ điểm giáo dục cần thực hiện trong từng tháng, hoạt động của Đoàn Thanh niên, thông tin học sinh) để giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp và hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp; (2) Phê duyệt kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm lớp; (3) Tự chủ kế hoạch giáo dục 37 tuần (trong đó 35 tuần thực hiện Chương trình các môn học/hoạt động giáo dục) trong năm học, linh hoạt xếp thời khóa biểu các môn học/hoạt động giáo dục để bố trí một (01) giờ sinh hoạt lớp/ tuần; (4) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; (5) Tổng kết công tác chủ nhiệm lớp theo học kỳ, năm học.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp: (1) Thực hiện nghiêm túc quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; (2) Kế hoạch giờ sinh hoạt lớp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định.

Các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Từ năm học 2025- 2026, thực hiện việc đánh giá giờ dạy giáo viên theo hướng dẫn mới.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học

sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học - học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm giúp phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với từng cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

2. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

2.1. Cấp Tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT¹⁸; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

¹⁸ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022¹⁹.

2.2. Trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2025; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, trong đó lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Làm tốt công tác nâng cao nhận thức về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông. Các hoạt động tuyên truyền và định hướng về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông tổ chức rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội về tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ HS, HS và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ. Chương trình Giáo

¹⁹ Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

dục phổ thông 2018 đã có nội dung Giáo dục Trải nghiệm (cấp tiểu học) và Trải nghiệm, hướng nghiệp với thời lượng 21 tiết ở cấp THCS và 32 tiết ở cấp THPT, có sách giáo khoa, có kế hoạch dạy học cụ thể. Như thế sẽ tạo sự đột phá về chất lượng và hiệu quả giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Mục tiêu của Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ góp phần làm tốt chức năng hướng nghiệp và phân luồng học sinh của giáo dục phổ thông. Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông phù hợp với lứa tuổi HS; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông. Các trường lựa chọn, xây dựng đội ngũ giáo viên có đủ năng lực để kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông. Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông về kiến thức, kỹ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin tăng cường cung cấp thông tin, dữ liệu cho đội ngũ giáo viên làm công tác hướng nghiệp trong các trường trung học.

IV. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch chuyển đổi số của ngành và địa phương²⁰. Đảm bảo các điều kiện đảm bảo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị, trong đó chú trọng tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị dạy học, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

Tiếp tục sử dụng hệ thống quản lý trường học trực tuyến, ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản trị trường học. Thường xuyên cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối liên

²⁰ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

thông với cơ sở dữ liệu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Rà soát, đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng; triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng sử dụng các giấy tờ được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát động Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”²¹; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT: (1) Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; (2) Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong ngành giáo dục

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”²².

Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau

²¹ Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở SGDĐT về phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục.

²² Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hướng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

đòi tri thức, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ; phấn đấu có đề tài/sáng kiến kinh nghiệm trong ngành giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng chuyên môn Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Khuyến khích tổ chức lựa chọn các dự án khoa học, kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm; tổ chức ngày hội STEM.

Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: Hội thi Tin học trẻ, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, ... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ôn thi học sinh giỏi cấp quốc gia góp phần cải thiện, nâng cao thứ hạng đối với trụ cột **“Vốn con người và nghiên cứu”** theo Khung Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp vào trong hoạt động giáo dục: **(1)** Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; **(2)** Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; **(3)** Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp, trong đó tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có đam mê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp; trang bị kiến thức kỹ năng thực hiện hóa ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, học viên các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Thành lập các câu lạc bộ, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ tại các cơ sở giáo dục để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ giáo dục. Tập trung tạo nguồn đào tạo nhân lực STEM gắn với giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông.

V. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Phân công rõ nội dung, người phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, người theo dõi phổ cập giáo dục Mầm non, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; xóa mù chữ; người phụ trách vận hành, quản lý hệ thống phần mềm cập nhật thông tin, quản lý số liệu, bảng biểu phục vụ báo cáo kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tăng cường nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; đảm bảo lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc. Tham mưu UBND cấp xã tổ chức tự kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục theo quy định, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị tỉnh kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục.

2. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Đối với các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật trên địa bàn. Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Tham mưu cho Sở GDĐT trình UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021–2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; thực hiện thí điểm tăng cường kỹ năng nghe, nói cho học

sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại một số cơ sở giáo dục. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tiếng nước láng giềng tại các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của địa phương.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp TH tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, học viên. Giữ mối liên hệ, phối kết hợp chặt chẽ, thường xuyên với gia đình, địa phương duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học; tiếp tục tăng cường các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho học sinh nội trú, bán trú; rà soát và thực hiện tốt chính sách giáo dục dân tộc của trung ương, của tỉnh đối với học sinh thuộc đối tượng được hưởng theo các quy định hiện hành.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, lồng ghép trong hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh, cha mẹ của học sinh về phòng, chống các thủ tục lạc hậu, đặc biệt là nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan chức năng để triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm để bảo vệ quyền được học tập của học sinh trong độ tuổi đến trường.

VI. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích học sinh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp (dự kiến có thêm môn Công nghệ)

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý, quản trị trong các cơ sở giáo dục trung học và tổ chức các hoạt động giáo dục:

Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong

và ngoài ngành giáo dục; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác phát huy hiệu quả hệ thống quản lý, thiết bị giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng công nghệ đã được đầu tư trong các dự án xây dựng trường học thông minh và các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định của UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, chỉ triển khai chương trình tích hợp khi bảo đảm đủ điều kiện theo quy định. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài và nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện, bảo đảm quyền lợi học tập, giáo dục toàn diện và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, giảng dạy CTGDPT Việt Nam bằng tiếng nước ngoài và các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh Việt Nam tại cơ sở giáo dục tư thục được phép thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030" phù hợp với từng đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn trên đây và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện và báo cáo Sở GDĐT kết quả thực hiện khi kết thúc năm học. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình HảiA